

NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HỨNG THÚ HỌC TẬP MÔN TOÁN CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC Ở TÂY NINH

○ ThS. NGUYỄN THỊ THU CÚC*

Về hứng thú học môn Toán của học sinh (HS) tiểu học ở Tây Ninh, kết quả tổng hợp (1) cho thấy: có 12,5% HS chưa hứng thú học Toán; 45,5% hứng thú ở mức 3; 38,9% hứng thú ở mức 2 và chỉ có 3,1% HS thực sự có hứng thú học toán ở mức cao. Thực trạng đó cho thấy hứng thú học toán của HS còn ở mức độ thấp. Bài này sẽ đi sâu phân tích **những yếu tố ảnh hưởng làm hạn chế hứng thú học Toán của HS**.

Nghiên cứu trên 400 HS lớp 3 và lớp 4, lấy ý kiến 29 giáo viên (GV) dạy môn Toán và tham khảo ý kiến phụ huynh học sinh (PHHS) thuộc các trường tiểu học: Thị Trấn, Nguyễn Đình Chiểu, Bạch Đằng (huyện Hòa Thành - Tây Ninh), chúng tôi đã thu được một số kết quả khá rõ về những tác động tiêu cực đến hứng thú học toán của HS tiểu học.

1. Đánh giá của HS về những yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học môn Toán

Để tìm hiểu những yếu tố làm hạn chế hứng thú học toán của HS, chúng tôi đưa ra 13 lí do khác nhau, trong đó có những lí do *liên quan trực tiếp* với đối tượng của hoạt động học toán, như lí do 1, 2, 3, 6 (ở phiếu HS, câu 3) và lí do 1, 3, 11, 12 (ở phiếu GV, câu 3), các lí do còn lại có *liên quan gián tiếp* với đối tượng của hoạt động này. Những tác động tiêu cực đến hứng thú học Toán của HS được chia ra 3 mức độ: «ảnh hưởng nhiều», «ảnh hưởng ít», «không ảnh hưởng». (Tương ứng với 3 mức trên là các điểm số 3, 2, 1).

Tổng hợp các ý kiến đánh giá của HS, cho kết quả ở **bảng 1**.

Từ các số liệu của **bảng 1**, cho thấy: Về phía HS, lí do «GV đánh giá HS chưa chính xác, thiếu công bằng» ($\bar{X} = 2,67$, xếp số 1), «GV ít quan tâm, động viên HS» ($\bar{X} = 2,18$, xếp thứ 2), «Gia đình thiếu động viên, khuyến khích em học môn Toán» ($\bar{X} = 2,17$, xếp thứ 3), «GV không thường xuyên kiểm tra bài làm của HS» ($\bar{X} = 2,08$, xếp thứ 4)... Như vậy, các lí do thuộc về GV được HS xếp ở thứ hạng cao. Điều này cho thấy: *vai trò của GV tác động đến sự hình thành, phát triển hứng thú học toán ở HS là rất to lớn*. Mặt khác, điều này cũng thể hiện rõ đặc điểm tâm lí của lứa tuổi HS tiểu học: *hứng thú, tính tích cực học tập nói chung và học toán nói riêng ở các em chưa bền vững, ổn định và phụ thuộc nhiều vào tác động của hoàn cảnh (GV,*

Bảng 1: Kết quả tìm hiểu ở HS về những lí do làm hạn chế hứng thú học toán

Các lí do	Tổng hợp chung		
	TĐ	ĐTB	TB
1. Môn Toán khô khan, không hấp dẫn	708	1,68	13
2. Khó đạt điểm cao	738	1,75	12
3. Môn Toán bắt em phải suy nghĩ, mệt!	744	1,76	11
4. Chương trình môn Toán quá nặng	793	1,88	8
5. Em thiếu phương tiện học tập	789	1,87	9
6. Em chưa biết cách học môn Toán	814	1,93	6
7. GV cho nhiều bài tập nhưng ít dành thời gian chữa bài	855	2,03	5
8. GV không thường xuyên kiểm tra bài làm của HS	878	2,08	4
9. GV ít nêu ra vấn đề để HS suy nghĩ	805	1,91	7
10. GV dạy chưa thật sự hấp dẫn	763	1,81	10
11. GV ít quan tâm, động viên HS	920	2,18	2
12. GV đánh giá HS chưa chính xác, thiếu công bằng	957	2,67	1
13. Gia đình thiếu động viên, khuyến khích em học môn Toán	919	2,17	3

PHHS ...); các em đòi hỏi GV phải luôn quan tâm, động viên, kiểm tra, giúp đỡ kịp thời, có sự đánh giá thật chính xác và công bằng... Tác động của gia đình cũng có ý nghĩa quan trọng đối với hứng thú học tập toán của HS tiểu học. Phỏng vấn sâu một số HS cũng thấy rõ những đặc điểm nêu trên. Chẳng hạn, em N.V.T vốn là một HS học khá và tỏ ra hứng thú với môn Toán từ năm học lớp 3, nhưng gần đây học sút kém, chán học, nhất là về môn Toán. Tìm hiểu nguyên nhân được biết do em bị cô giáo cho điểm kém oan, trong khi ba má lại chỉ mãi lo đi làm chẳng quan tâm đến con, vẫn tưởng con học giỏi. Hoặc như em T.T.L. hồi học lớp 3 chỉ là một HS trung bình và còn «sợ» toán, nhưng nay học khá và rất thích học toán do trong dịp hè được cô giáo và ba mẹ kèm cặp, giúp đỡ...v.v... Hỏi một số HS hồi lớp 3 học yếu hoặc trung bình, nay khá lên, các em đều nói đến yếu tố GV quan tâm...

2. Đánh giá của GV về những yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học môn Toán của HS

Kết quả trả lời phiếu của GV được xử lí, cho số liệu ở **bảng 2**.

So sánh ý kiến của GV và ý kiến HS cho thấy đánh giá của GV có nhiều điểm gần trùng hợp với HS, ví dụ: «GV không kiểm tra thường xuyên» ($\bar{X} = 2,58$, xếp thứ 2), «Thiếu sự quan tâm, động viên, khuyến khích của

* Trưởng Cao đẳng sư phạm Tây Ninh

Bảng 2. Đánh giá của GV về những lí do làm hạn chế hứng thú học môn Toán của HS

Các lí do	Tổng hợp chung		
	TĐ	ĐTB	TB
1. Môn Toán khô khan, không hấp dẫn	50	1,72	12
2. HS thường bị điểm kém trong môn Toán	57	1,96	11
3. HS ngại suy nghĩ, động não... trong quá trình học toán	60	2,07	10
4. HS thiếu phương tiện học tập (đồ dùng học tập, sách giáo khoa)	63	2,17	8
5. GV ít đặt vấn đề để HS suy nghĩ	71	2,45	5
6. GV không động viên kịp thời khi HS có sự tiến bộ trong học tập	70	2,41	6
7. GV không kiểm tra thường xuyên	75	2,58	2
8. Phương pháp giảng dạy của GV chưa thật sự hấp dẫn, lôi cuốn HS	70	2,41	6
9. Thiếu sự quan tâm, động viên, khuyến khích của gia đình	72	2,48	4
10. Kiến thức toán của HS ở những năm trước có nhiều khiếm khuyết	74	2,55	3
11. Chương trình môn Toán quá nặng	62	2,13	9
12. HS chưa nắm được phương pháp học môn toán	77	2,65	1

gia đình" ($\bar{X} = 2,48$, xếp thứ 4),... Tuy nhiên, GV cho rằng lí do quan trọng nhất là do «HS chưa nắm được phương pháp học môn Toán» ($\bar{X} = 2,65$, xếp thứ 1), «Kiến thức toán của HS ở những năm trước có nhiều khiếm khuyết» ($\bar{X} = 2,55$, xếp thứ 3),... Nhận xét của GV đi sâu vào bản chất của hứng thú hơn. Bởi vì hứng thú là sự hấp dẫn của đối tượng với chủ thể hoạt động; chủ thể có thấy được ý nghĩa, giá trị của đối tượng và say sưa, tích cực hoạt động để chiếm lĩnh đối tượng mới thực sự hứng thú... Một khi «kiến thức toán còn nhiều khiếm khuyết», có nghĩa là còn hạn chế hiểu biết về đối tượng thì khó mà thích thú, say sưa với đối tượng được. Việc «chưa nắm được phương pháp học toán» cũng ảnh hưởng lớn đến hứng thú học môn này của HS, vì thiếu kĩ năng, hoạt động sẽ kém hiệu quả, nhất là kĩ năng vận dụng kiến thức đã học vào giải các bài tập toán. Vì vậy, đối với HS tiểu học, việc dạy học vững chắc, không để cho HS có những lỗ hổng kiến thức cũng như hình thành ở các em phương pháp học tập phù hợp với môn học, nhất là kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tế, vào giải các dạng bài tập khác nhau là hết sức quan trọng. Trên cơ sở đó HS mới có hứng thú, say sưa, tích cực học tập thực sự và mới đạt được những thành tích thực chất.

Tìm hiểu một số HS học môn Toán còn yếu hoặc trung bình ở học kì I nhưng sang học kì II đạt trung bình hoặc khá, được PHHS cho biết: họ đã quan tâm hơn đến việc học tập của con, đặc biệt là thiết tha yêu cầu nhà trường cho các em được học 2 buổi/ngày. Từ đó các em được học 1 buổi theo chương trình quy định, còn 1 buổi được GV củng cố kiến thức và hướng dẫn cách học bài, làm các bài tập từ dễ đến khó, ngay tại lớp. Nhờ vậy GV có điều kiện theo dõi phát hiện những chỗ HS gặp khó khăn, kịp thời giúp đỡ, động viên. Học 2 buổi/ngày nên HS có thời gian học theo nhóm, cùng nhau trao đổi,

chia sẻ, giúp nhau, kích thích lẫn nhau tích cực học hơn; đồng thời GV cũng có nhiều điều kiện để kiểm tra, đánh giá và kịp thời uốn nắn cho từng HS, nhất là về cách học, cách làm bài tập toán. Nhờ vậy nên các em có sự kiên vững chắc và chính điều đó tạo cho HS thích học tập hơn.

3. Kết luận và khuyến nghị

Kết quả nghiên cứu cho thấy hứng thú học toán của HS lớp 3-4 ở một số trường tiểu học ở Tây Ninh còn nhiều hạn chế và còn những yếu tố tác động tiêu cực đến hứng thú học toán của các em. Để cải thiện tình hình này, tạo ra những tác động tích cực đến sự hình thành, phát triển hứng thú học môn Toán ở HS tiểu học, xin khuyến nghị:

- Mỗi GV cần coi việc hình thành hứng thú học tập môn học nói chung và môn Toán nói riêng, cho HS là một nhiệm vụ hàng đầu, cần được quán triệt thường xuyên trong mỗi môn học, mỗi tiết học, bởi vì không có hứng thú thì không thể có tích cực, sáng tạo và đạt kết quả cao thực sự

trong học tập.

- Trong quá trình dạy học, GV cần kịp thời phát hiện và giúp đỡ HS khi các em gặp khó khăn, không hiểu điều gì đó, nhất là những em kém. Cần đặc biệt động viên, khích lệ các em nêu ý kiến thắc mắc để GV kịp thời giải đáp, giúp các em lập được những «lỗ hổng» trong kiến thức và tích cực tư duy sáng tạo...

- GV cần giúp HS nắm được «phương pháp học toán», nhất là kĩ năng vận dụng kiến thức vào giải các dạng bài tập khác nhau.

- GV cần xây dựng tốt mối quan hệ thầy - trò, cần có sự kiểm tra, đánh giá chính xác, khách quan, công bằng. Đồng thời, GV cũng cần kết hợp chặt chẽ với PHHS trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho học toán của HS và quan tâm, động viên, giúp đỡ trong quá trình các em tự học toán ở nhà.

- Các cấp các ngành, nhất là ngành giáo dục, cụ thể là mỗi trường tiểu học cần hết sức cố gắng tạo mọi điều kiện để HS tiểu học được chuyển dần sang học 2 buổi/ngày, vì đó là nhu cầu của HS, PHHS và là điều kiện tốt nhất để nâng cao hứng thú học tập nói riêng và chất lượng học tập nói chung của HS. □

Tài liệu tham khảo

1. A.G. Kovaliov. **Tâm lí học cá nhân**. Tập I. NXB Giáo dục. H 1971.
2. A.K. Markova. Động cơ của hoạt động học tập ở học sinh. Tạp chí "Những vấn đề tâm lí học". Số 3/1978. tr. 137.
3. N.G. Marozova. **Hứng thú nhận thức**. (Nguyễn Thế Hùng. dịch). NXB "Tri thức". Moskva 1998.
4. Viện Khoa học giáo dục. **Một số đặc điểm sinh lí và tâm lí của học sinh tiểu học ngày nay**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2004.
5. B.N. Tarasova. Dạy học định hướng nhân cách đối với học sinh tiểu học. Tạp chí "Natsionalnaja Skola". Số 11/2005 (tiếng Nga). tr. 39 -41.